

Số: 1062/BTC-TCT

V/v thuế GTGT đối với sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản.

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2014

Kính gửi: Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Bộ Tài chính nhận được công văn và phản ánh của một số Cục thuế về việc áp dụng Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính về thuế GTGT đối với sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã ở khâu kinh doanh thương mại. Về vấn đề này, để thống nhất thực hiện, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Tại điểm đ khoản 3 Điều 2 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 20/12/2013 của Chính phủ quy định về các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT như sau:

“đ) Sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường được bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 5 Luật thuế giá trị gia tăng”.

Tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC hướng dẫn nội dung trên như sau:

“5. Doanh nghiệp, hợp tác xã nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho doanh nghiệp, hợp tác xã ở khâu kinh doanh thương mại không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT. Trên hóa đơn GTGT, ghi dòng giá bán là giá không có thuế GTGT, dòng thuế suất và thuế GTGT không ghi, gạch bỏ.

Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho các đối tượng khác như hộ, cá nhân kinh doanh và các tổ chức, cá nhân khác thì phải kê khai, tính nộp thuế GTGT theo mức thuế suất 5% hướng dẫn tại khoản 5 Điều 10 Thông tư này.

Hộ, cá nhân kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức kinh tế khác nộp thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT khi bán sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường ở khâu kinh doanh thương mại thì kê

khai, tính nộp thuế GTGT theo tỷ lệ 1% trên doanh thu”.

Tại khoản 7 Điều 10 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định về thuế suất thuế GTGT 5% như sau:

“7. Thực phẩm tươi sống ở khâu kinh doanh thương mại; lâm sản chưa qua chế biến ở khâu kinh doanh thương mại, trừ gỗ, măng và các sản phẩm quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

Thực phẩm tươi sống gồm các loại thực phẩm chưa được làm chín hoặc chế biến thành sản phẩm khác, chỉ sơ chế dưới dạng làm sạch, bóc vỏ, cắt, đóng lạnh, phơi khô mà qua sơ chế vẫn còn là thực phẩm tươi sống như thịt gia súc, gia cầm, tôm, cua, cá và các sản phẩm thuỷ sản, hải sản khác. Trường hợp thực phẩm đã qua tắm ướp gia vị thì áp dụng thuế suất 10%”.

Căn cứ các hướng dẫn trên, từ 1/1/2014, doanh nghiệp, hợp tác xã nộp thuế theo phương pháp khâu trừ bán các sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường trước đây đã áp dụng thuế suất thuế GTGT 5% và thực phẩm tươi sống ở khâu kinh doanh thương mại cho doanh nghiệp, hợp tác thì không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT.

Ví dụ các sản phẩm sau đây là sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản chưa chế biến thành sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường, thực phẩm tươi sống không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT ở khâu kinh doanh thương mại:

1. Tôm nguyên liệu (chưa chế biến thành sản phẩm khác hoặc chỉ sơ chế thông thường) - làm sạch - để nguyên con hoặc lặt đầu, bóc vỏ (xé lưng, rút tim...), cắt bụng, ép đuôi thẳng - xếp vào vi - hút chân không - đóng lạnh.

2. Mực tươi - làm sạch - phân loại - cắt khúc, xếp khuôn - cấp đông - đóng gói - xuất bán.

3. Cá file; tôm, cá cấp đông.

4. Hạt điều tươi - phơi - hạt điều khô - sàng, hấp, cắt tách - sấy khô - bóc vỏ lụa - hun trùng - đóng thùng.

5. Lúa (thóc) xay xát ra gạo - gạo đã qua công đoạn đánh bóng.

6. Sản phẩm cám, tẩm, trầu được tạo ra từ quá trình xay xát thóc được coi là sản phẩm trồng trọt mới qua sơ chế thông thường hoặc chưa chế biến thành sản phẩm khác.

7. Phế phẩm, phụ phẩm của sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản như tẩm; trầu; dầu tôm; vỏ tôm; dầu cá; xương cá; nội tạng và phế phẩm thu được sau giết mổ khác của động vật; mỡ tươi;... ở khâu kinh doanh thương mại cũng thuộc trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT.

Bộ Tài chính thông báo để Cục Thuế các tỉnh, thành phố biết và tổ chức thông báo đến từng doanh nghiệp có liên quan trên địa bàn được biết và thực hiện thống nhất; quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế để được giải quyết, hướng dẫn kịp thời./. //

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ông Bộ trưởng (để báo cáo);
- Danh sách các doanh nghiệp kèm theo;
- Vụ CST, PC-BTC, TCHQ;
- Các Vụ/đơn vị thuộc TCT;
- Lưu: VT, TCT (CS (4b)).



**Đỗ Hoàng Anh Tuấn**

## BỘ TÀI CHÍNH

Danh sách các doanh nghiệp nhận công văn số: 7062/BTC-TCT ngày 29/5/2014 của Bộ Tài chính.

STT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ
1	Công ty TNHH CBTPXK Vạn Đức Tiền Giang	ấp Đông Hòa, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, Tiền Giang.
2	Công ty Cổ phần TM DV Đồng Tháp	ấp An Hòa, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, Đồng Tháp.
3	Công ty TNHH MTV Thực Phẩm Đại Minh Nguyễn	Số 872/13B, KP Tân Long, P. Tân Đồng Hiệp, xã Dĩ An, Bình Dương.
4	Công ty TNHH TM và DV Thành Tín	383 Bạch Đằng, Phường 9, TP. Sóc Trăng, Sóc Trăng.
5	Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Huynh Đệ	13/31 Đại lộ Độc Lập, KP. Nhị Đồng, thị xã Dĩ An, Bình Dương.
6	Công ty Cổ phần Thủy sản Việt Phú	Lô 34-36, Khu Công nghiệp Mỹ Tho, xã Trung An, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang.
7	Công ty TNHH Định Thái	Số 578, ấp Đông An, thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, Kiên Giang.
8	Công ty Cổ phần thực phẩm Hương Quê Việt	ấp Phú Lợi, xã Phú Kiết, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.